

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: **13/3/2019**

V/v: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày **13** tháng **03** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2019 về “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐHPT – HNGĐ ngày 26/02/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh LVM (*tên gọi khác: LDM*), sinh năm 1973.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm B, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

***Bị đơn:** Chị NTS, sinh năm 1973;

Nơi ĐKKHKT: xóm B, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: xóm C, thôn C, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Có mặt anh LVM . Vắng mặt chị NTS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại buổi hòa giải. Nguyên đơn - Anh LVM (tên gọi khác: LDM) trình bày:*

Về hôn nhân: Anh LVM kết hôn với chị NTS năm 1993 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội vào ngày 22/9/1993. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh M tại xóm B, thôn T, xã T, huyện Chương Mỹ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Theo anh M nguyên nhân là do anh M bị ốm đau không làm ra tiền nên sinh ra cãi nhau. Năm 2007, chị S cùng 02 con chung bỏ nhà đến sống tại nhà chú chị S là ông NVB ở xóm C, thôn C, xã T, huyện Chương Mỹ và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn với chị S để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là chị LTN, sinh ngày 21/4/1995 và anh LVC, sinh ngày 25/02/1997. Khi ly thân, cả hai con chung đều ở với chị S. Hai con chung đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh M không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản ghi lời khai chị NTS trình bày:**

Về hôn nhân: Chị NTS thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như anh LVM trình bày. Theo chị S nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do quá trình chung sống anh M thường xuyên đánh đập, chửi bới chị. Đến năm 2007 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị cùng 02 con chung đã bỏ về ở nhờ tại nhà chú chị S tại xóm C, thôn C để ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh M xin ly hôn, chị S thấy vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh M để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị S thừa nhận chị và anh M có 02 con chung là LTN, sinh ngày 21/4/1995 và LVC, sinh ngày 25/02/1997. Hai con chung đều đã trưởng thành, đã đi làm và tự nuôi sống bản thân và không bị khuyết tật gì nên chị S không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị S và anh M không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh LVM giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị NTS. Bị đơn chị NTS vắng mặt và có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – anh LVM chấp hành đúng qui định của pháp luật; Bị đơn – chị NTS chưa chấp hành đầy đủ qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh LVM và cho anh M được ly hôn chị S; *Về con chung:* Cả hai con chung đều đã trưởng thành và các đương sự đều không có yêu cầu nên không xem xét; *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị NTS hiện tại thường xuyên cư trú tại xóm C, thôn C, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản ghi lời khai chị NTS trình bày chị S đồng ý ly hôn với anh M và có ý kiến xin được vắng mặt, tại phiên tòa ngày 26/02/2019 chị S vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 13/3/2019. Tại phiên tòa ngày 13/3/2019, chị S vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Tòa án xét xử vắng mặt chị S.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh LVM và chị NTS kết hôn năm 1993 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa anh M và chị S là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống, giữa anh M và chị S có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh M và chị S đã ly thân từ năm 2007 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh M xin ly hôn chị S và chị S cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa anh M và chị S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh M và cho anh M được ly hôn chị S để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Anh LVM và chị NTS có 02 con chung là chị LTN, sinh ngày 21/4/1995 và anh LVC, sinh ngày 25/02/1997. Đến nay cả hai con chung đều đã trưởng thành và các đương sự đều không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh LVM và chị NTS đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Anh LVM phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Anh LVM (*tên gọi khác: LDM*) được ly hôn chị NTS.

2. Về con chung: Anh LVM và chị NTS có 02 con chung là chị LTN, sinh ngày 21/4/1995 và anh LVC, sinh ngày 25/02/1997. Cả hai con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh LVM phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh LVM đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003775 ngày 16 tháng 01 năm 2019*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, anh LVM có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Chị NTS có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã T, H.Chương Mỹ
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Trọng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Nguyễn Thị Tuyết Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**